

Núi Lam Thành đã được xếp hạng di tích cấp Quốc gia ngay từ đợt đầu tiên theo Quyết định số 313 - VH/VP ngày 28/4/1962 của Bộ Văn hóa. Núi Lam Thành nằm ở trung tâm của xứ Nghệ, có lợi thế về độ cao đột khởi giữa vùng đồng bằng, cạnh ngã ba sông, ngày xưa đường bộ xuyên quốc gia qua chân núi: Thuyền bè có thể xuôi Đông, ngược Tây theo sông Lam, lại có thể vào Nam theo sông La. Vì thế, đây từng là căn cứ quân sự chiến lược, là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của xứ Nghệ nhiều đời. Quá khứ đã lùi xa, thiên nhiên khắc nghiệt, chiến tranh liên miên, xã hội thay đổi, cùng sự thờ ơ với lịch sử của nhiều người đã làm mất đi nhiều giá trị văn hóa quý giá của núi Lam Thành. Nay tìm trong sử sách một số nét đặc sắc người xưa đã ghi chép về địa danh này.

## *Dĩ tích lịch sử núi Lam Thành*

■ Thái Huy Bích



Núi Lam Thành (Hưng Nguyên)

1. Trong cuốn sách “Nghệ An ký”, Hoàng giáp Bùi Dương Lịch viết: “Núi Lam Thành ở xã Phú Điền, huyện Hưng Nguyên, xưa gọi là núi Đồng Trụ, lại có tên Tuyên Nghĩa và Hùng Sơn. Núi cao hùng vĩ đột xuất nổi lên giữa đồng bằng, trong một ngọn có thành Trương Phụ nhà Minh. Trên đỉnh có lỗ cắm cờ. Tương truyền chỗ này ngày xưa Mã Viện có dựng cột đồng. Ở lưng chừng núi có miếu Tuyên Nghĩa. Cạnh miếu có cái ao, tương truyền đó là chỗ người Tàu giấu của.

Chân núi có chùa An Quốc. Thời vua Trưng Quang nhà Trần (1409-1413), Ngự sử Nguyễn Biếu, người huyện La Sơn, vâng mệnh đi sứ cầu phong, bị Trương Phụ giết ở nơi này. Phía Tây núi có một cái suối, nước rất ngon ngọt. Phía Tây Nam mạn trên có xã Nghĩa Liệt, ngày trước là nơi đóng Hiến ti. Xuống mé Nam có đền Triều Khẩu, ngày

trước là chỗ đóng Thừa Chính ti. Phường Vệ Sở ngày trước là nơi đóng dinh Trấn thủ. Phía trước dinh Trấn thủ là trường thi Hương. Phía Nam núi, sông Lam chảy qua rất rộng, là nơi sông La ở huyện Thiên Lộc chảy vào. Ở ngã ba sông Minh Lương chảy vào sông Lam có ghềnh đá nổi ở giữa sông. Phía Đông có bến đò gọi là bến Phù Thạch. Giữa khoảng cách sông La và sông Minh Lương xưa là hành tại của vua Trần Trùng Quang. Lên núi trông ra thấy, phía Tây có núi Hùng Lĩnh và núi Đại Huệ. Phía Bắc có núi Đại Hải và núi La Nham. Phía Nam có núi Thiên Nhân và núi Hồng Lĩnh. Phía Đông có núi Kim Nguyên và núi Dũng Quyết. Tất cả đều châu về núi này. Cây xanh núi biếc, phố gần thôn xa, phong cảnh như vẽ. Thật là một đại danh thắng của Nghệ An<sup>(1)</sup>.

Sách “Đại Nam nhất thống chí”<sup>(2)</sup> của Quốc sử quán triều Nguyễn, viết về sông Lam đoạn chảy qua bến đò Triều Khẩu: “Đến đây có sông Phù Thạch, phía Đông có bến đò là chỗ cư ngụ của khách buôn phương Bắc, nhà cửa, thuyền bè tập nập, gọi là phố Phù Thạch, phía Tây phố trước kia là hành dinh của Trùng Quang Đế nhà Trần. Ở đây nước sông trong mát, cây cỏ xanh tươi, gần có phố, xa có thôn, phong cảnh như tranh vẽ, thật là nơi danh thắng ở Châu Hoan”.

Theo GS. Đào Duy Anh<sup>(3)</sup>, thời Bắc thuộc, cả xứ Nghệ là một huyện, khi thì gọi Hàm Hoan, khi thì gọi Cửu Đức, rồi lại đổi là Châu Hoan. Vùng Lam Thành là lỵ sở của huyện, quận, châu, suốt từ đời Hán cho đến đời Đường, là trung tâm chính trị của cả vùng suốt hơn 1.000 năm. Khi nước nhà giành độc lập, chưa rõ trung tâm chính trị của xứ Nghệ thay đổi thế nào. Chỉ biết triều Trần vẫn chọn vùng Lam Thành làm lỵ sở của trấn Nghệ An, tại đây Trạng nguyên Bạch Liêu (1236-1315) làm môn khách cho Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải đã giúp thảo ra “Biến pháp tam chương”<sup>(4)</sup> góp phần quan trọng trong việc đánh thắng quân Nguyên Mông. Triều đại Lê Sơ (1428-1527), triều Mạc và Lê Trung Hưng (1527-1788), triều Tây Sơn (1799-1801), tổng cộng hơn 370 năm, vùng Lam Thành là trung tâm chính trị, kinh tế của xứ Nghệ. Đến triều Nguyễn (1802-1945) lỵ sở tỉnh Nghệ An mới chuyển về Vinh.

## **II. Một số sự kiện lịch sử diễn ra ở vùng Lam Thành**

1. Năm 1413, vua Trần Trùng Quang sai Nguyễn Biểu đi gặp tướng Trương Phụ nhà Minh đóng quân tại núi Lam Thành xin cầu phong để có thời gian xây dựng binh lực. Trương Phụ sai quân dọn ra một mâm cỗ chỉ có một cái đầu người luộc chín. Nguyễn Biểu ung dung ngồi vào mâm, nói rằng: “Mấy thuở được ăn thịt người phương Bắc!”, rồi lấy đũa khoét đôi mắt, chấm muối ăn. Vừa ăn, vừa ngâm bài thơ “Cổ đầu người”. Trương Phụ cũng phải kính phục, toan tha cho ông về, nhưng Phan Liêu, một kẻ đầu hàng tâu với Trương Phụ: nếu tha cho người này sẽ gặp họa lớn. Trương Phụ đổi ý không tha nữa, sai trói ông vào chân cầu, để cho nước thủy triều lên cao dìm chết. Nguyễn Biểu mất ngày 11 tháng 7 (Âm lịch).

2. Đầu năm 1426, nghĩa quân Lê Lợi bắt đầu vây hãm thành Nghệ An (núi Lam Thành). Thượng thư Nguyễn Trãi viết thư cho tướng nhà Minh để khiêu chiến, thư có đoạn: “Bảo cho mày ngược tặc Phương Chính: Ta từng nghe, người danh tướng trọng danh nghĩa khinh quyền mưu. Bọn mày gửi thư cho ta cứ cười ta núp nấu nơi rừng núi, thập thò như chuột, không dám ra nơi đồng bằng để đánh nhau. Nay ta đến đây, ngoài thành Nghệ An, đều là chiến trường cả... Thế mà mày cứ đóng chặt cửa thành như mục già là làm sao? Ta e bọn mày không ra khỏi cái nhục khăn yếm vậy!”<sup>(5)</sup>. Tháng 10/1426, tướng Phương Chính giao việc giữ thành cho tướng Thái Phúc. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, tháng 2/1427, Thái Phúc mở cửa thành đưa một vạn quân ra hàng. Thành Nghệ An từ đây hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược. Mười tháng sau, tháng 12/ 1427 (Âm lịch), quân Minh bại trận phải rút về nước. Đầu năm 1428, Lê Lợi lên ngôi Vua, mở đầu triều Lê Sơ.

3. Vua Lê Thánh Tông khi thân chinh đi đánh Chiêm Thành, dừng chân nghỉ tại Lam Thành, có làm bài thơ, dịch nghĩa như sau:

Ngày 04 tháng Chạp

*“Hồng Đức cuối đông, đầu tháng chạp,  
Cờ treo tạm nghỉ Nghệ An thành.  
Đan Nhai cửa bể, triều dâng lạnh,  
Tuyên Nghĩa đầu non, nắng xế quanh.  
Chân lướt dọc ngang làn sóng thăm,  
Lòng thương canh cánh kiếp thương sinh.  
Người xưa chiến bại, vì sao vậy?  
Chắc hẳn an nhàn những việc binh”.*

*(Bùi Văn Nguyên dịch) <sup>(6)</sup>*

Ngoài Vua Lê Thánh Tông còn có nhiều danh nhân đã làm thơ về vùng này như: Tham tri Nguyễn Trung Ngạn, Hiệp trấn Bùi Huy Bích, Đại thi hào Nguyễn Du, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, Phó bảng Đặng Nguyên Cẩn...

4. Cuối năm 1788, Tổng đốc lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị chỉ huy 29 vạn quân Thanh sang xâm lược nước ta. Quân ta tạm lui binh về Tam Điệp (Ninh Bình) để bảo toàn lực lượng. Quân Thanh dễ dàng tiến vào kinh đô Thăng Long. Từ Phú Xuân, Nguyễn Huệ nhận tin báo khẩn cấp, lập tức huy động binh mã, ngay ngày hôm sau, 25 tháng 11 năm Mậu Thân (1788) tiến quân ra Bắc. Để sáng tỏ danh nghĩa với cả nước, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, đặt niên hiệu Quang Trung. Ngày 29 tháng 11 năm Mậu Thân, đại binh Quang Trung tới thành Nghệ An (Lam Thành). Nhà vua mời La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp đến hỏi kế sách đánh đuổi quân Thanh, Nguyễn Thiếp nói: *“Người Thanh ở xa tới mệt nhọc, không biết tình hình khó dễ thế nào. Và nó có bụng khinh địch, nếu đánh gấp thì không ngoài mười ngày sẽ phá tan...”*<sup>(7)</sup>. Hoàng đế cho là hợp ý mình, bèn lệnh

đóng quân 10 ngày tại đây để tuyển gấp 5 vạn quân, nâng số quân lên 10 vạn. Trước khi xuất quân, Hoàng đế tổ chức một cuộc duyệt binh lớn và đọc lời hịch để khích lệ binh sỹ. Lời hịch có đoạn: *“...Nay người Thanh lại sang mưu đồ lấy nước Nam ta, đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng...”*<sup>(8)</sup>. Đúng như nhận định của Nguyễn Thiếp, chỉ trong 6 ngày, 29 vạn quân Thanh xâm lược bị đánh tan tành. Trưa mùng 5 Tết Kỷ Dậu (1789), vua Quang Trung kéo đại quân tiến vào thành Thăng Long ca khúc khải hoàn. Tàn quân nhà Thanh được ta tạo điều kiện tháo chạy về nước.

Cuối cùng, xin mượn lời của cố PGS Ninh Viết Giao khi viết về Lam Thành: *“Ở Lam Thành, đá núi biết nói, sông nước biết rì rào nổi niềm tâm sự, cây lá biết thì thầm về một quá khứ vinh quang, về những trang sử hiển hách. Bao người đã tự hào, đã hoài cổ về một núi Lam Thành, coi đây là đại danh thắng đất Hồng Lam. Núi Lam Thành là nguồn nuôi dưỡng tinh thần, là cái nôi hun đúc bao người lỗi lạc, không chỉ ở Hưng Nguyên, Đức Thọ mà cả xứ Nghệ... Núi Lam Thành là pho biên niên sống động, là bản trường ca hùng tráng, là những áng văn thơ, ca khúc trữ tình. Giá trị văn hóa hữu thể của nó đã bị thời gian, thiên nhiên và con người làm mất đi, nhưng giá trị tinh thần của nó thì vẫn còn đó”*<sup>(9)</sup>.

Hi vọng một ngày không xa, giá trị văn hóa của Lam Thành sẽ có người đánh thức để xứng tầm “Đại danh thắng của xứ Nghệ” ./.

### Chú thích:

<sup>(1)</sup> Bùi Dương Lịch, *Nghệ An kí*, NXB Khoa học xã hội, 2004, tr.118-120.

<sup>(2)</sup> *Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam nhất thống chí*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970.

<sup>(3)</sup> Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, NXB Khoa học, Hà Nội, 1964.

<sup>(4)</sup> *Kế hoạch về tuyển quân và dự trữ lương thực, củng cố biên giới phía Nam.*

<sup>(5),(6),(7)</sup> *Hội đồng hương HN - “Hưng Nguyên những trang lịch sử” - Sở Văn hóa Thể thao Nghệ An, 1995, tr.170, 171, 186.*

<sup>(8),(9)</sup> *Ninh Viết Giao, Địa chỉ Văn hóa Hà Nội*, NXB Khoa học xã hội, 2009, tr.17, tr.50.